

Số: 1419/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1246/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **L N A T**, sinh năm 1993
Cư trú: 15/26 đường X, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **L Q K**, sinh năm 1992
Cư trú: 95/262 Đ, phường A, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà L N A T
Ông L Q K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **L N A T** và ông **L Q K** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên **L Q M K**, sinh ngày 26/09/2012 và **L N K N**, sinh ngày 28/05/2016. Ông **K** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ **L N K N** và trẻ **L Q M K**. Bà **Thư** cấp dưỡng nuôi hai con **K N** và **M K** mỗi tháng là 4.000.000 đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 10/2020 cho đến khi hai trẻ

trưởng thành.

Bà L N A T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung trẻ L N K N và trẻ L Q M K. Không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa cấp dưỡng khoản tiền nuôi con nêu trên thì bà T phải chịu thêm tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng bà T tự nguyện nộp và bà T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0088144 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND phường A, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà